

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
TRƯỜNG CAO ĐẲNG HUẾ

-----o0o-----

SỔ TAY
HỌC SINH, SINH VIÊN
NĂM HỌC 2024 - 2025

NĂM 2024

PHẦN I

TỔNG QUAN TRƯỜNG CAO ĐẲNG HUẾ

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên trường: Trường Cao đẳng Huế

Tên Tiếng Anh: The College of Hue

Địa chỉ trường:

Trụ sở chính: Số 365 Điện Biên Phủ, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế.

Địa điểm đào tạo:

- Số 123 Nguyễn Huệ, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế.
- Số 82 Hùng Vương, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế.
- Số 51 Đường 2/9, Phú Bài, Hương Thủy, Thừa Thiên Huế.
- Số 16 Lâm Hoàng, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế.
- Số 75 Nguyễn Vĩnh, Sịa, Quảng Điền, Thừa Thiên Huế.
- Trung tâm sát hạch lái xe, Thủy Phương, Hương Thủy, Thừa Thiên Huế.
- Số 21 Trần Quang Khải, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế.

Số điện thoại: (84-234)3866888.

E-mail: cdh@thuathienhue.gov.vn

Website: cdhue.thuathienhue.gov.vn

II. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Thiết thực thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, tỉnh Thừa Thiên Huế đã xây dựng Đề án sắp xếp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2022-2030 với mục tiêu rà soát, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp địa phương theo hướng đồng bộ, tập trung, tinh gọn, hiệu quả và đáp ứng nhu cầu nhân lực có tay nghề cao phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa của tỉnh cũng như của quốc gia, khu vực. Qua đó, thực hiện Sáp nhập Trường Cao đẳng nghề Thừa Thiên Huế, Trường Cao đẳng Sư phạm Thừa Thiên Huế vào Trường Cao đẳng Giao thông Huế và đổi tên thành Trường Cao đẳng Huế.

A. TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ THỪA THIÊN HUẾ

Trường Cao đẳng Nghề Thừa Thiên Huế tiền thân là trường Kỹ nghệ Thừa Thiên Huế được thành lập theo Quyết định số 141/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành ngày 15/01/2002 và chính thức đi vào hoạt động ngày 30/4/2003. Đến ngày 23/4/2007, Trường tiếp tục đổi tên thành Trường Trung cấp Nghề Thừa Thiên Huế. Trường được Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quyết định nâng cấp thành trường

Cao đẳng nghề Thừa Thiên Huế theo Quyết định số 209/QĐ-LĐTBXH ngày 22/02/2012.

Nhà trường có tổng diện tích là 27.526 m² với 02 cơ sở; Trong đó cơ sở chính với 21.600 m² (bao gồm Khu hiệu bộ; phòng học lý thuyết, 03 khu xưởng thực hành, 01 khu thực hành sản xuất và khối nhà Ký túc xá) và Cơ sở đào tạo phía Bắc với 5.926 m².

B. TRƯỜNG CAO ĐẲNG GIAO THÔNG HUẾ

Trường Cao đẳng Giao thông Huế được thành lập trên cơ sở nâng cấp trường Trung học Giao thông vận tải Huế theo Quyết định số 4318/QĐ-BGDĐT ngày 09/10/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trường có tổng diện tích là 127.552 m² với 02 cơ sở: Cơ sở 1 tại 365 Điện Biên Phủ với diện tích 8.192m²; cơ sở 2 tại Thủy Phương, Hương Thủy diện tích 119.360m², gồm Khu hiệu bộ và phòng học lý thuyết, 03 xưởng thực hành nhà Ký túc xá.

C. TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM HUẾ THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Quyết định số 164/QĐ-TTg ngày 21/3/1978 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận chính thức Trường Cao đẳng Sư phạm Thừa Thiên Huế cùng các quyết định liên quan của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động, tổ chức lại tổ chức bộ máy của Trường Cao đẳng Sư phạm Thừa Thiên Huế.

Trường có 2 cơ sở dạy học; 1 khu Hiệu bộ ; 1 Nhà thi đấu đa chức năng với tổng diện tích đất là 33,328 m²; 2 khối nhà nội trú sinh viên và các cơ sở hoạt động văn hóa văn nghệ, thể thao, dịch vụ khác.

Trường Cao đẳng Nghề Thừa Thiên Huế, Trường Cao đẳng Giao thông Huế và Trường Cao đẳng Sư phạm Thừa Thiên Huế là 03 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh Thừa Thiên Huế, có chức năng thực hiện các hoạt động giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ ở các trình độ cao đẳng, trung cấp và sơ cấp.

Tính đến thời điểm hiện tại, số lượng biên chế, số lượng người làm việc tại Trường Cao đẳng Giao thông Huế là 168 người, Trường Cao đẳng Nghề Thừa Thiên Huế là 75 người, Trường Cao đẳng Sư phạm Thừa Thiên Huế là 131 người; tổng số người làm việc của 3 trường là 374 người.

Qua hoạt động thực tiễn cho thấy 3 đơn vị đã có nhiều nỗ lực trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh, góp phần đào tạo ra hàng ngàn sinh viên, học viên vững tay nghề phục vụ cho các ngành, nghề đặc thù không chỉ cho tỉnh Thừa Thiên Huế và của cả khu vực Miền Trung – Tây Nguyên và của cả nước.

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công

lập và các Nghị quyết liên quan, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế đã ban hành Kết luận số 192-KL/TU ngày 24 tháng 6 năm 2021 về việc rà soát, sắp xếp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và Kết luận số 1043-KL/TU ngày 19 tháng 5 năm 2023 về sắp xếp các trường cao đẳng công lập trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Qua đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 1909/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2023 về việc phê duyệt Đề án “Sắp xếp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”; Đồng thời xây dựng Đề án “Sáp nhập Trường Cao đẳng Nghề Thừa Thiên Huế, Trường Cao đẳng Sư phạm Thừa Thiên Huế và chuyển chức năng, nhiệm vụ đào tạo trình độ trung cấp của Trường Trung cấp Thể dục - Thể thao Huế vào Trường Cao đẳng Giao thông Huế và đổi tên thành Trường Cao đẳng Huế để trình Bộ Giáo dục và Đào tạo xin ý kiến.

Sau khi có ý kiến của Bộ Giáo dục và Đào tạo, sự tích cực ủng hộ của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, các Vụ, Cục có liên quan, ngày 05/02/2024, Bộ Lao động Thương binh và xã hội đã ban hành Quyết định số 147/QĐ-LĐTBXH về việc sáp nhập nguyên trạng Trường Cao đẳng Thừa Thiên Huế, Trường Cao đẳng Sư phạm Thừa Thiên Huế và Trường Cao đẳng Giao thông Huế và đổi tên thành Trường Cao đẳng Huế.

Theo Quyết định này, Trường Cao đẳng Huế sẽ là cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, quyền tự chủ theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp và quy định pháp luật hiện hành.

Sau khi sáp nhập, trường sẽ có trụ sở chính tại số 365 Điện Biên Phủ, phường Trường An, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế và cùng 6 địa điểm đào tạo khác, bao gồm:

- Tổ 12 phường Thủy Phương, thị xã Hương Thủy.
- Số 51 đường 2/9, Phường Phú Bài, Thị xã Hương Thủy.
- Số 75 đường Nguyễn Vĩnh, Thị trấn Sịa, huyện Quảng Điền.
- Số 123 Đường Nguyễn Huệ, Phường Phú Nhuận, Thành phố Huế.
- Số 16 đường Lâm Hoàng, phường Vỹ Dạ, thành phố Huế.
- Số 21 đường Trần Quang Khải, phường Phú Hội, thành phố Huế.

Bên cạnh đó, Trường Cao đẳng Huế sẽ kế thừa quyền lợi, nghĩa vụ; các điều kiện hiện có bao gồm tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên, người lao động, người học của Trường Cao đẳng nghề Thừa Thiên Huế, Trường Cao đẳng Sư phạm Thừa Thiên Huế, Trường Cao đẳng Giao thông Huế; có trách nhiệm đảm bảo quyền lợi của nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên, người lao động và người học theo quy định.

Trong hành trình phát triển với định hướng phát huy sức mạnh và những giá trị truyền thống tốt đẹp vốn có của ba trường, Trường Cao đẳng Huế sau khi sáp nhập từng bước phấn đấu đến năm 2030 sẽ là trường Cao đẳng hàng đầu của tỉnh Thừa Thiên Huế về quy mô, chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp; Là trường Cao đẳng tiên phong về chuyển đổi số hướng đến trường Cao đẳng số đầu tiên trong khu vực miền Trung và Tây Nguyên; Trở thành trường cao đẳng chất lượng cao tiếp cận trình độ các nước ASEAN-4; Góp phần phát triển nguồn nhân lực của địa phương trên bước đường phấn đấu đưa Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương phồn thịnh và đầy triển vọng.

TẦM NHÌN

Đến năm 2030, trường Cao đẳng Huế là trường cao đẳng hàng đầu của tỉnh Thừa Thiên Huế về quy mô, chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp; là trường cao đẳng tiên phong về chuyển đổi số hướng đến trường cao đẳng số đầu tiên trong khu vực miền Trung và Tây Nguyên. Trở thành trường cao đẳng chất lượng cao tiếp cận trình độ các nước ASEAN-4.

SỨ MỆNH

Xây dựng những giá trị cốt lõi của con người phục vụ quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thừa Thiên Huế và Khu vực Miền Trung – Tây Nguyên.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Uy tín – Trách nhiệm; Tiên phong – Sáng tạo; Chất lượng – Hiệu quả

PHẦN II
QUY CHẾ CÔNG TÁC HỌC SINH SINH VIÊN

QUY CHẾ

Công tác học sinh, sinh viên của Trường Cao đẳng Huế

(Ban hành kèm theo Quyết định số 961/QĐ-CDH ngày 30 tháng 10 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Huế)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về công tác học sinh, sinh viên (HSSV) bao gồm: Nhiệm vụ và quyền của HSSV; nội dung công tác HSSV; đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV; khen thưởng, kỷ luật đối với HSSV; học bổng khuyến khích học tập và đánh giá công tác HSSV của Nhà trường.

2. Quy chế này áp dụng đối với HSSV các lớp trung cấp, cao đẳng giáo dục nghề nghiệp chính quy ở Trường Cao đẳng Huế.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Học sinh, sinh viên quy định tại Quy chế này là người đang học các chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng giáo dục nghề nghiệp hệ chính quy.

2. Công tác HSSV là công tác trọng tâm của Nhà trường bao gồm tổng thể các hoạt động giáo dục, tuyên truyền, quản lý, hỗ trợ và cung cấp dịch vụ đối với HSSV nhằm đảm bảo các mục tiêu của giáo dục nghề nghiệp.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN CỦA HỌC SINH, SINH VIÊN

Điều 3. Nhiệm vụ của học sinh, sinh viên

1. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế và quy định của Nhà trường.

2. Học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch đào tạo của Nhà trường; chủ động, tích cực học tập, nghiên cứu, sáng tạo.

3. Tích cực rèn luyện đạo đức và phong cách, lối sống; tôn trọng giáo viên, cán bộ, nhân viên và các HSSV khác trong Nhà trường; đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập và rèn luyện; thực hiện nếp sống văn hóa trong trường học.

4. Tham gia lao động công ích, hoạt động tình nguyện, hoạt động xã hội vì cộng đồng, phù hợp với năng lực và sức khỏe theo yêu cầu của Nhà trường và các hoạt động khác của HSSV.

5. Tham gia phòng, chống tiêu cực, các biểu hiện và hành vi gian lận trong học tập, thi, kiểm tra và đánh giá kết quả học tập; kịp thời báo cáo với khoa, phòng, bộ

phận chức năng, Hiệu trưởng Nhà trường hoặc cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện những hành vi tiêu cực, gian lận hoặc những hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy, quy chế của Nhà trường.

6. Tham gia các hoạt động bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội trong trường học, gia đình và cộng đồng.

7. Có ý thức bảo vệ tài sản của Nhà trường.

8. Đóng học phí và bảo hiểm y tế theo quy định.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và của Nhà trường.

Điều 4. Quyền của học sinh, sinh viên

1. Được nhập học theo đúng ngành, nghề đã đăng ký dự tuyển nếu đủ các điều kiện trúng tuyển theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, của Nhà trường. Được xét, tiếp nhận vào ở ký túc xá theo quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của Nhà trường.

2. Được nghe phổ biến về chế độ, chính sách của Nhà nước đối với HSSV trong quá trình tham gia các chương trình giáo dục nghề nghiệp.

3. Được học hai chương trình đồng thời, chuyển trường, đăng ký dự tuyển đi học ở nước ngoài, học lên trình độ đào tạo cao hơn theo quy định của pháp luật; được nghỉ hè, nghỉ tết, nghỉ lễ theo quy định.

4. Tham gia hoạt động trong tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam và các tổ chức tự quản của HSSV, các hoạt động xã hội có liên quan đến HSSV trong và ngoài Nhà trường theo quy định của pháp luật.

5. Tham gia nghiên cứu khoa học, tham gia kỳ thi tay nghề các cấp, hội thi văn hóa, hội diễn văn nghệ, hội thao và các cuộc thi tài năng, sáng tạo khoa học, kỹ thuật khác phù hợp với mục tiêu đào tạo của Nhà trường.

6. Được tham gia lao động, làm việc theo quy định của pháp luật khi đi thực tập tại doanh nghiệp trong khuôn khổ quy định của chương trình đào tạo và các thỏa thuận của Nhà trường và doanh nghiệp.

7. Được tham gia góp ý kiến các hoạt động đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp trong Nhà trường; được trực tiếp hoặc thông qua đại diện hợp pháp của mình kiến nghị các giải pháp nhằm góp phần xây dựng và phát triển Nhà trường; được đề đạt nguyện vọng và khiếu nại lên Hiệu trưởng để giải quyết các vấn đề có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của HSSV.

8. Được cấp bằng tốt nghiệp, bằng điểm học tập và rèn luyện và các giấy tờ khác liên quan; được giải quyết các thủ tục hành chính khi đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp.

9. Được chăm sóc sức khỏe trong quá trình học tập theo quy định.

10. Được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật và Nhà trường.

Điều 5. Những việc học sinh, sinh viên không được làm

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, uy tín, xâm phạm thân thể đối với nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và HSSV khác trong Nhà trường.

2. Gian lận trong học tập, thi, kiểm tra và làm giả hồ sơ để hưởng các chính sách đối với HSSV.

3. Tự ý nghỉ học, nghỉ thực tập, thực hành khi chưa được sự đồng ý của Nhà trường.

4. Sử dụng rượu, bia khi đến trường.

5. Gây rối an ninh, trật tự trong Nhà trường và nơi công cộng.

6. Có ý vi phạm các quy định của pháp luật về an toàn giao thông.

7. Tổ chức hoặc tham gia đánh bạc dưới mọi hình thức.

8. Sản xuất, mua bán, vận chuyển, phát tán, sử dụng, tàng trữ hoặc lôi kéo người khác sử dụng vũ khí, chất nổ, chất cháy, chất độc, ma túy, chất gây nghiện và các loại chất cấm khác, các tài liệu, ấn phẩm có nội dung chứa thông tin phản động, đồi trụy đi ngược với truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc và các tài liệu cấm khác theo quy định của Nhà nước; tổ chức, tham gia hoạt động, truyền bá mê tín dị đoan và các hành vi vi phạm khác trong Nhà trường.

9. Đăng tải, bình luận, chia sẻ các bài viết, hình ảnh có nội dung dung tục, đồi trụy, bạo lực, phản động, xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Đảng và Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân trên không gian mạng.

10. Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động trái pháp luật khác.

Chương III

NỘI DUNG CÔNG TÁC HỌC SINH, SINH VIÊN VÀ HỆ THỐNG TỔ CHỨC, QUẢN LÝ

Điều 6. Nội dung công tác học sinh, sinh viên

1. Tổ chức hoạt động giáo dục, tuyên truyền

a) Giáo dục chính trị tư tưởng: Giáo dục, tuyên truyền để HSSV nắm vững và thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng; có lý tưởng, tri thức pháp luật và bản lĩnh chính trị vững vàng;

b) Giáo dục đạo đức, lối sống: Giáo dục, tuyên truyền cho HSSV về những giá trị, truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, chuẩn mực đạo đức chung của xã hội, đạo đức nghề nghiệp; lối sống lành mạnh, văn minh phù hợp với bản sắc văn hóa dân tộc; ý thức trách nhiệm của cá nhân đối với tập thể, cộng đồng;

c) Giáo dục, tuyên truyền phổ biến pháp luật: Nâng cao nhận thức và ý thức tuân thủ pháp luật; sống, học tập và rèn luyện theo pháp luật;

d) Tạo điều kiện, giúp đỡ HSSV phấn đấu, rèn luyện để được đứng trong hàng ngũ của Đảng Cộng sản Việt Nam và tham gia các tổ chức đoàn thể trong Nhà trường;

đ) Giáo dục thể chất: Tổ chức cho HSSV tham gia các hoạt động thể thao, văn hóa, văn nghệ và bồi dưỡng các kỹ năng chăm sóc sức khỏe gia đình và cộng đồng.

2. Công tác quản lý học sinh, sinh viên

a) Tổ chức tiếp nhận thí sinh trúng tuyển vào học theo quy định;

b) Thống kê, tổng hợp dữ liệu; quản lý, lưu trữ hồ sơ và giải quyết các công việc hành chính liên quan đến HSSV;

c) Theo dõi, đánh giá ý thức học tập, kết quả rèn luyện của HSSV; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, tạo điều kiện cho HSSV tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học; tham dự kỳ thi tay nghề các cấp, hội thi văn hóa, hội diễn văn nghệ, hội thao; giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định của HSSV; thường trực công tác khen thưởng và kỷ luật HSSV;

d) Xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tội phạm và các hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước, tệ nạn xã hội trong HSSV; phối hợp với công an và chính quyền địa phương để thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự, giải quyết các vụ việc liên quan đến HSSV trong và ngoài Nhà trường;

đ) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp và giải quyết các chế độ, chính sách của Nhà nước liên quan đến HSSV;

e) Quản lý HSSV nội trú, ngoại trú: Xét, tiếp nhận, ban hành và tổ chức thực hiện quy chế quản lý HSSV ở nội trú; phối hợp với cơ quan công an và chính quyền địa phương trong việc quản lý HSSV ở ngoại trú.

3. Tổ chức sinh hoạt chính trị đầu năm học cho HSSV. Định kỳ hằng năm tổ chức đối thoại giữa HSSV và Ban Giám hiệu Nhà trường.

4. Công tác hỗ trợ và dịch vụ đối với học sinh, sinh viên

a) Tư vấn cho HSSV xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện phù hợp với mục tiêu, năng lực, sức khỏe;

b) Triển khai dịch vụ công tác xã hội trong Nhà trường; tạo điều kiện giúp đỡ HSSV là người khuyết tật, người thuộc diện chính sách, HSSV có hoàn cảnh khó khăn và HSSV thuộc nhóm đối tượng cần sự hỗ trợ;

c) Giáo dục kỹ năng mềm, kiến thức khởi nghiệp; bồi dưỡng kiến thức về sức khỏe sinh sản và các kiến thức, kỹ năng bổ trợ cần thiết khác cho HSSV;

d) Thông tin, tư vấn, giới thiệu việc làm cho HSSV;

đ) Tổ chức các hoạt động phối hợp giữa Nhà trường và doanh nghiệp, các tổ chức sử dụng người lao động nhằm tăng cường rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho HSSV phù hợp với yêu cầu thực tiễn;

e) Tổ chức thực hiện công tác y tế trường học theo quy định.

5. Thực hiện các nhiệm vụ hợp tác quốc tế về HSSV.

6. Thực hiện công tác báo cáo, thống kê về HSSV, thực trạng việc làm của HSSV sau khi tốt nghiệp định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý.

Điều 7. Tổ chức, quản lý công tác học sinh, sinh viên

Hệ thống tổ chức, quản lý, trách nhiệm của các đơn vị, bộ phận, cá nhân đối với công tác HSSV ở Trường Cao đẳng Huế được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà trường về: Chức năng, nhiệm vụ của các khoa, phòng, trung tâm; Chức năng, nhiệm vụ, quyền của giảng viên làm công tác quản lý lớp/cổ vấn học tập/chủ nhiệm; Quy định chế độ làm việc của nhà giáo Trường Cao đẳng Huế.

Chương IV

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA HỌC SINH, SINH VIÊN

Điều 8. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên

1. Đảm bảo khách quan, công khai, chính xác.
2. Đảm bảo quyền bình đẳng, dân chủ của HSSV.
3. Đảm bảo đánh giá đầy đủ các nội dung, tiêu chí và quy trình thực hiện.
4. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị, bộ phận liên quan trong nhà trường.

Điều 9. Quy trình, nội dung và thang điểm đánh giá

Đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV là đánh giá về ý thức, thái độ và kết quả học tập của HSSV. Điểm đánh giá tính theo thang điểm 100.

Cụ thể nội dung đánh giá và khung điểm như sau:

1. Ý thức, thái độ và kết quả học tập: Tối đa 30 điểm.
2. Ý thức chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của nhà trường: Tối đa 25 điểm.
3. Ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội: Tối đa 25 điểm.
4. Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của Nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng: Tối đa 20 điểm.

Quy trình, nội dung đánh giá kết quả điểm rèn luyện và khung điểm cụ thể theo từng tiêu chí trong các nội dung đánh giá được thực hiện theo Quy trình đánh giá điểm rèn luyện của HSSV hiện hành của Trường Cao đẳng Huế.

Điều 10. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện của HSSV được phân thành 05 loại: Xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu. Cụ thể:

- a) Loại xuất sắc: Từ 90 đến 100 điểm;
- b) Loại tốt: Từ 80 đến dưới 90 điểm;
- c) Loại khá: Từ 70 đến dưới 80 điểm;
- d) Loại trung bình: Từ 50 đến dưới 70 điểm;
- đ) Loại yếu: Dưới 50 điểm.

2. HSSV bị kỷ luật hình thức khiển trách thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại khá, bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại trung bình.

Điều 11. Thời gian đánh giá và cách tính điểm

1. Đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khóa học.

2. Điểm rèn luyện của HSSV trong kỳ học là tổng số điểm đạt được theo các tiêu chí, nội dung đánh giá quy định. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các kỳ học trong năm học đó. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện của các năm học.

3. HSSV có thời gian nghỉ học tạm thời, khi tiếp tục theo học thì không thực hiện đánh giá trong thời gian nghỉ học.

Điều 12. Sử dụng kết quả đánh giá rèn luyện của học sinh, sinh viên

1. Kết quả rèn luyện toàn khóa học của HSSV được lưu trong hồ sơ quản lý tại Trường và ghi vào bảng điểm kết quả học tập và rèn luyện khi kết thúc khóa học.

2. Kết quả rèn luyện được sử dụng để xét, cấp học bổng khuyến khích học tập và các chế độ khác liên quan đến quyền lợi của HSSV.

3. Kết quả rèn luyện xuất sắc được Nhà trường xem xét biểu dương, khen thưởng.

Điều 13. Quyền khiếu nại của học sinh, sinh viên về kết quả đánh giá rèn luyện

1. HSSV có quyền khiếu nại lên các phòng, ban chức năng hoặc Hiệu trưởng nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác. Khi nhận được đơn khiếu nại, Trường có trách nhiệm giải quyết, trả lời theo quy định của pháp luật.

2. Trình tự khiếu nại, giải quyết khiếu nại được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Chương V

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT HỌC SINH, SINH VIÊN

Điều 14. Nội dung, hình thức khen thưởng học sinh, sinh viên

1. Khen thưởng đột xuất đối với cá nhân và tập thể lớp HSSV có thành tích xứng đáng cần được biểu dương, khen thưởng kịp thời theo các nội dung. Cụ thể:

a) Đạt giải trong kỳ thi tay nghề các cấp; thi văn hóa, văn nghệ, thể thao và các cuộc thi tài năng khác; có sáng kiến trong học tập, lao động; có công trình nghiên cứu khoa học có giá trị;

b) Đóng góp có hiệu quả trong công tác Đảng, Đoàn Thanh niên, đoàn thể của HSSV, hoạt động thanh niên xung kích, HSSV tình nguyện, giữ gìn an ninh trật tự, các hoạt động trong lớp, khoa (bộ môn hoặc bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ), trong ký túc xá, trong hoạt động xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao;

c) Có thành tích trong các phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội; dũng cảm cứu người bị nạn; chống tiêu cực, tham nhũng;

d) Các thành tích xuất sắc, đặc biệt khác.

2. Khen thưởng định kỳ được tiến hành vào cuối năm học, khóa học. Cụ thể:

a) Khen thưởng định kỳ đối với cá nhân theo 03 danh hiệu. Khá, Giỏi, Xuất sắc. Tiêu chuẩn xếp loại danh hiệu HSSV Khá đối với trường hợp xếp loại học tập và rèn luyện từ khá trở lên; danh hiệu HSSV Giỏi đối với trường hợp xếp loại học tập từ giỏi trở lên và xếp loại rèn luyện từ tốt trở lên; danh hiệu HSSV Xuất sắc đối với trường hợp xếp loại học tập và rèn luyện xuất sắc;

b) Việc đánh giá, xếp loại học tập của HSSV được thực hiện theo quy định hiện hành về việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ. Không xét khen thưởng đối với người học bị kỷ luật hoặc có điểm thi kết thúc môn học, mô đun, tín chỉ trong năm học đó dưới điểm trung bình.

3. Hội đồng xét khen thưởng HSSV do Hiệu trưởng quyết định thành lập, gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng: Là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng Nhà trường;

b) Thường trực Hội đồng: Là trưởng phòng Công tác chính trị - HSSV;

c) Các ủy viên: Là đại diện các khoa (bộ môn hay bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ), phòng, ban có liên quan, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của Trường.

4. Mức khen thưởng thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Nhà trường. Trường hợp đặc biệt khác do Hiệu trưởng quyết định.

Điều 15. Trình tự, thủ tục xét khen thưởng đối với học sinh, sinh viên

1. Khi Nhà trường thông báo về tổ chức xét khen thưởng đối với HSSV, các lớp lập danh sách kèm theo bản thành tích của tập thể lớp, cá nhân HSSV đạt được trong học tập, rèn luyện, có xác nhận của giảng viên QLL/CVHT/CN đề nghị khoa (bộ môn hoặc bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ);

2. Khoa (bộ môn hoặc bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ) họp xét, đề xuất danh hiệu đối với tập thể lớp, cá nhân HSSV có thành tích để báo cáo Hội đồng khen thưởng HSSV của Trường;

3. Căn cứ đề nghị của Khoa (bộ môn hoặc bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ), Hội đồng khen thưởng HSSV của Trường tổ chức họp xét và đề nghị Hiệu trưởng Nhà trường ban hành Quyết định khen thưởng đối với cá nhân, tập thể lớp HSSV.

Điều 16. Xử lý kỷ luật đối với học sinh, sinh viên

1. HSSV có hành vi vi phạm thì tùy tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi để xem xét phê bình hoặc áp dụng một trong 04 hình thức kỷ luật sau:

a) Khiển trách: Đối với HSSV có hành vi vi phạm lần đầu và mức độ nhẹ;

b) Cảnh cáo: Đối với HSSV đã bị khiển trách mà tái phạm hoặc vi phạm mức độ nhẹ nhưng hành vi vi phạm có tính chất thường xuyên hoặc mới vi phạm lần đầu nhưng mức độ tương đối nghiêm trọng;

c) Đình chỉ học tập có thời hạn: Đối với HSSV đang trong thời gian bị cảnh cáo mà vẫn vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm nghiêm trọng các hành vi HSSV không được làm;

d) Buộc thôi học: Đối với HSSV đang trong thời gian bị cảnh cáo mà vẫn tiếp tục vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm lần đầu nhưng có tính chất và mức độ vi phạm rất nghiêm trọng hoặc có hành vi phạm tội theo quy định của Bộ luật hình sự.

2. Trình tự, thủ tục và hồ sơ xét kỷ luật HSSV được thực hiện theo Quy trình xử lý kỷ luật HSSV hiện hành của Trường Cao đẳng Huế.

3. Hội đồng xét kỷ luật HSSV do Hiệu trưởng quyết định thành lập, gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng: Là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng Nhà trường;

b) Thường trực Hội đồng: Là trưởng phòng Công tác chính trị - HSSV;

c) Các ủy viên: Là đại diện các khoa (bộ môn hay bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ), phòng, ban có liên quan, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của Trường.

4. Quyết định kỷ luật của HSSV phải có điều khoản ghi rõ thời gian bị thi hành kỷ luật và phải được lưu vào hồ sơ quản lý HSSV.

Điều 17. Chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật

1. Sau thời hạn 03 tháng đối với trường hợp bị khiển trách, 06 tháng đối với trường hợp bị cảnh cáo kể từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực thi hành, nếu HSSV không có hành vi vi phạm kỷ luật thì đương nhiên được chấm dứt hiệu lực quyết định kỷ luật và được hưởng đầy đủ quyền lợi của HSSV theo quy định.

2. Đối với trường hợp đình chỉ học tập có thời hạn thì sau khi hết thời hạn đình chỉ, HSSV phải xuất trình chứng nhận của địa phương (xã, phường, thị trấn) nơi HSSV có hộ khẩu thường trú về việc chấp hành tốt nghĩa vụ công dân tại địa phương (trong thời gian bị đình chỉ học tập) để Nhà trường xem xét, tiếp nhận vào học tiếp.

3. Đối với trường hợp bị kỷ luật buộc thôi học, nếu HSSV có nguyện vọng trở lại Trường để tiếp tục học tập thì phải sau ít nhất 01 năm, kể từ ngày bắt đầu kỷ luật mới được Trường xem xét, tiếp nhận vào học tiếp. Trong hồ sơ xin trở lại học, ngoài

các giấy tờ theo quy định phải có chứng nhận của địa phương (xã, phường, thị trấn), nơi HSSV có hộ khẩu thường trú, về việc chấp hành tốt nghĩa vụ công dân tại địa phương trong thời gian chấp hành kỷ luật.

Điều 18. Quyền khiếu nại về khen thưởng và kỷ luật

Nếu xét thấy các hình thức khen thưởng và kỷ luật không thỏa đáng thì HSSV có quyền khiếu nại lên Hiệu trưởng Nhà trường. Trong trường hợp không đồng ý với kết quả giải quyết của Hiệu trưởng thì có quyền khiếu nại lên cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định của pháp luật về khiếu nại và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Chương VI

HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP ĐỐI VỚI HỌC SINH, SINH VIÊN

Điều 19. Tiêu chuẩn xét, cấp học bổng

1. HSSV có kết quả học tập và rèn luyện đạt từ loại khá trở lên, không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên trong học kỳ xét, cấp học bổng khuyến khích học tập.

2. Trong học kỳ xét, cấp học bổng khuyến khích học tập thì điểm trung bình học tập được xét theo Quy định đào tạo các ngành, nghề trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng hiện hành của Trường Cao đẳng Huế (*chỉ lấy điểm thi, kiểm tra kết thúc môn học lần thứ nhất, trong đó không có môn nào dưới 5.0 điểm*).

3. Đối với HSSV được đào tạo theo phương thức tín chỉ; trong học kỳ xét học bổng khuyến khích học tập thì phải học tối thiểu 15 tín chỉ (trường hợp khác do Hiệu trưởng quyết định).

4. Hoàn thành đóng học phí, bảo hiểm y tế và các khoản kinh phí khác đúng thời gian quy định của Nhà trường.

5. Không vi phạm pháp luật, các nội quy, quy định của Nhà trường.

6. Ưu tiên khi xét học bổng khuyến khích học tập.

- HSSV đạt giải trong các kỳ thi cấp tỉnh trở lên (Trừ các giải Văn hóa Văn nghệ, Thể dục Thể thao) và có kết quả rèn luyện đạt từ loại khá trở lên thì được xét cấp học bổng của học kỳ đó. Cụ thể như sau:

+ HSSV đạt giải nhất, nhì, ba cấp tỉnh, giải khuyến khích cấp khu vực, cấp quốc gia: Xếp loại Giỏi.

+ HSSV đạt giải nhất, nhì, ba cấp khu vực, cấp quốc gia: Xếp loại Xuất sắc.

- Trong trường hợp nhiều HSSV có điểm trung bình chung học tập bằng nhau thì ưu tiên xét theo các tiêu chí sau: Điểm rèn luyện; kết quả tham gia các cuộc thi, hội thao, thành tích đóng góp của HSSV trong các phong trào, hoạt động...

Điều 20. Xếp loại học bổng

1. Xếp loại kết quả học tập: Thực hiện theo Quy định đào tạo các ngành, nghề trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng hiện hành của Trường Cao đẳng Huế.

2. Bảng xếp loại học bổng khuyến khích học tập

Stt	Kết quả xếp loại học tập học kỳ	Kết quả xếp loại rèn luyện học kỳ	Xếp loại xét cấp học bổng học kỳ
1	Xuất sắc	Xuất sắc	Xuất sắc
2	Xuất sắc	Tốt/Khá	Giỏi
3	Giỏi	Xuất sắc/Tốt	Giỏi
4	Giỏi	Khá	Khá
5	Khá	Xuất sắc/Tốt/Khá	Khá

Điều 21. Quỹ học bổng và mức học bổng khuyến khích học tập

1. Quỹ học bổng: Quỹ học bổng được trích tối thiểu 8% từ nguồn thu học phí hàng năm của Nhà trường.

2. Mức học bổng khuyến khích học tập: Mức học bổng HSSV được hưởng theo từng ngành nghề đào tạo.

- Loại Khá = Mức trần học phí của ngành, nghề;

- Loại Giỏi = Loại Khá x 1,1;

- Loại Xuất sắc = Loại Khá x 1,2.

3. Số suất học bổng do Hiệu trưởng quyết định.

Điều 22. Quy trình xét cấp học bổng cho học sinh, sinh viên

Thực hiện theo Quy trình xét cấp học bổng cho HSSV hiện hành của Trường Cao đẳng Huế.

Chương VII

ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC HỌC SINH, SINH VIÊN CỦA NHÀ TRƯỜNG

Điều 23. Nguyên tắc đánh giá

1. Đánh giá công tác HSSV phải bảo đảm khoa học, khách quan, công khai và phản ánh đúng thực trạng công tác HSSV của Trường.

2. Đánh giá, xếp loại công tác HSSV của Trường được tiến hành theo năm học; thời gian kỳ đánh giá được tính từ ngày 01 tháng 9 đến ngày 31 tháng 8 năm tiếp theo.

Điều 24. Tiêu chí đánh giá công tác học sinh, sinh viên và thang điểm

1. Đánh giá công tác HSSV của Trường được thực hiện theo 09 nhóm tiêu chí và tính theo thang điểm 100. Khung điểm cụ thể như sau:

a) Nhóm tiêu chí 1. Hệ thống tổ chức, quản lý và công tác hành chính: 15 điểm;

b) Nhóm tiêu chí 2. Công tác quản lý HSSV: 15 điểm;

c) Nhóm tiêu chí 3. Công tác hướng nghiệp, tư vấn việc làm và các hoạt động hỗ trợ, dịch vụ đối với HSSV: 10 điểm;

d) Nhóm tiêu chí 4. Thực hiện chế độ, chính sách đối với HSSV: 10 điểm;

- d) Nhóm tiêu chí 5. Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, hoạt động thể thao ngoại khóa và các hoạt động phong trào trong HSSV: 15 điểm;
- e) Nhóm tiêu chí 6. Công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV: 10 điểm;
- f) Nhóm tiêu chí 7. Công tác y tế trường học: 10 điểm;
- g) Nhóm tiêu chí 8. Công tác bảo đảm an ninh, trật tự trường học, giáo dục an toàn giao thông, phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội: 10 điểm;
- h) Nhóm tiêu chí 9. Các nội dung khuyến khích đạt được: 05 điểm.
2. Nội dung cụ thể của từng nhóm tiêu chí và khung điểm đánh giá quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế này.

Điều 25. Xếp loại công tác học sinh, sinh viên

1. Xếp loại công tác HSSV của Trường căn cứ vào tổng số điểm đạt được của toàn bộ các nội dung trong các nhóm tiêu chí đánh giá.
2. Công tác HSSV của Trường được xếp theo 05 loại.
 - a) Loại xuất sắc: Có tổng số điểm từ 90 điểm trở lên;
 - b) Loại tốt: Có tổng số điểm từ 80 đến dưới 89 điểm;
 - c) Loại khá: Có tổng số điểm từ 70 đến dưới 79 điểm;
 - d) Loại trung bình: Có tổng số điểm từ 50 đến dưới 69 điểm;
 - e) Loại chưa đạt: Có tổng số điểm dưới 50 điểm.

Điều 26. Quy trình tự đánh giá, xếp loại công tác học sinh, sinh viên và thời gian thực hiện

1. Hiệu trưởng Nhà trường thành lập Ban đánh giá công tác HSSV do Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng làm Trưởng ban; Ủy viên thường trực là trưởng phòng Công tác chính trị - HSSV; các Ủy viên khác là lãnh đạo nhà trường và lãnh đạo một số khoa, phòng, ban liên quan, đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong Nhà trường.
2. Ban đánh giá công tác HSSV của Nhà trường tiến hành tự đánh giá, xếp loại công tác HSSV theo quy định tại Điều 24, Điều 25 Quy chế này; tổng hợp kết quả, báo cáo Hiệu trưởng ký trình Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xem xét, công nhận trước ngày 30 tháng 9 hàng năm.

Điều 27. Sử dụng kết quả đánh giá, xếp loại công tác học sinh, sinh viên

1. Kết quả đánh giá, xếp loại công tác HSSV được công khai trên trang thông tin điện tử của Trường.
2. Kết quả đánh giá, xếp loại công tác HSSV là căn cứ để Trường đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, khen thưởng Nhà trường về công tác HSSV và sử dụng để tham khảo trong công tác kiểm định, đánh giá chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Chương VIII
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 28. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 29. Trách nhiệm thực hiện

Các đơn vị, tổ chức đoàn thể, cá nhân liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định, có trách nhiệm thực hiện đúng theo Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc, đề nghị phản ánh về Ban Giám hiệu (qua Phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên) để xem xét, giải quyết./.

PHỤ LỤC
NỘI DUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC HỌC SINH, SINH VIÊN
VÀ THANG ĐIỂM

Năm:

TT	Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt được (Cụ thể mức độ đạt được và điểm số)	Thang điểm tối đa	Điểm đạt được	Minh chứng và ghi chú
I	Nhóm tiêu chí 1: Hệ thống tổ chức, quản lý và công tác hành chính		15		
1	Thành lập tổ chức (phòng, ban) chuyên trách công tác học sinh, sinh viên theo Điều lệ trường trung cấp, Điều lệ trường cao đẳng	Không có phòng, ban chuyên trách làm công tác học sinh, sinh viên	0		
		Không có phòng, ban chuyên trách làm công tác học sinh, sinh viên nhưng có bố trí cán bộ chuyên trách công tác học sinh, sinh viên ghép với các phòng, ban khác	1,5		
		Thành lập phòng, ban độc lập, chuyên trách công tác học sinh, sinh viên	3		
2	Ban hành quy chế và các quy định riêng về công tác học sinh, sinh viên trong nhà trường, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý, giáo dục phát triển toàn diện học sinh, sinh viên	Không ban hành quy chế, quy định (cả riêng, chung) về công tác học sinh, sinh viên	0		
		Ban hành quy chế, quy định về công tác học sinh, sinh viên trong quy chế hoạt động chung của nhà trường	1,5		
		Ban hành quy chế, quy định riêng về công tác học sinh, sinh viên, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý, giáo dục phát triển toàn diện học sinh, sinh viên	3		
3	Thực hiện quy định về báo cáo, thống kê công tác học sinh, sinh viên	Không thực hiện	0		
		Thực hiện không đầy đủ, đúng hạn	1,5		
		Thực hiện tốt quy định về báo cáo, thống kê công tác học sinh, sinh viên	3		
4	Công tác hành chính liên quan đến học sinh, sinh viên	Không giải quyết kịp thời, còn khó khăn, vướng mắc cho người học (có phản ánh, thắc mắc của người học, gia đình,...)	0		
		Đã giải quyết công tác hành chính liên quan đến học sinh, sinh viên	1,5		
		Có quy định cụ thể quy trình và tổ chức thực hiện tốt công tác hành chính liên quan đến học sinh, sinh viên	3		
5	Công tác thu thập, quản lý cơ sở dữ liệu về học sinh, sinh viên; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hồ sơ học sinh, sinh viên	Không có cơ sở dữ liệu về học sinh, sinh viên; không ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hồ sơ học sinh, sinh viên	0		
		Có cơ sở dữ liệu về học sinh, sinh viên nhưng chưa thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ học sinh, sinh viên	1,5		
		Thực hiện tốt công tác thu thập, quản lý cơ sở dữ liệu về học sinh, sinh viên; ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý, khai thác dữ liệu hồ sơ học sinh, sinh viên	3		
II	Nhóm tiêu chí 2: Công tác quản lý học sinh, sinh viên		15		
1	Phổ biến nội quy, quy	Thực hiện không đầy đủ, kịp thời	0		

	chế và các quy định của nhà trường liên quan đến học tập, rèn luyện của học sinh, sinh viên	Có phổ biến nội quy, quy chế và các quy định của nhà trường	1,5		
		Phổ biến nội quy, quy chế và các quy định của nhà trường liên quan đến học tập, rèn luyện của học sinh, sinh viên đầy đủ, kịp thời, hình thức đa dạng để học sinh, sinh viên hiểu rõ các quy định	3		
2	Có ký túc xá và nội quy ký túc xá đảm bảo đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, học tập và rèn luyện của học sinh, sinh viên	Không có ký túc xá	0		
		Có ký túc xá và nội quy ký túc xá đảm bảo đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, học tập và rèn luyện của học sinh, sinh viên	3		
3	Công tác quản lý học sinh, sinh viên ngoại trú	Không quy định về công tác quản lý học sinh, sinh viên ngoại trú	0		
		Có các quy định cụ thể về công tác quản lý học sinh, sinh viên ngoại trú	1,5		
		Thực hiện tốt công tác quản lý học sinh, sinh viên ngoại trú và thường xuyên liên hệ với chính quyền địa phương, gia đình để phối hợp quản lý	3		
4	Công tác thi đua, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân học sinh, sinh viên và xử lý kỷ luật học sinh, sinh viên	Không thực hiện công tác thi đua, khen thưởng, xử lý kỷ luật học sinh, sinh viên	0		
		Có triển khai công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật học sinh, sinh viên nhưng còn mang tính hình thức, chưa tạo được phong trào thi đua, kỷ cương trong nhà trường	1,5		
		Thực hiện thường xuyên, kịp thời công tác thi đua, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân học sinh, sinh viên và nghiêm minh trong xử lý kỷ luật học sinh, sinh viên vi phạm, tạo nền nếp, kỷ cương trong nhà trường	3		
5	Công tác kiểm tra, đôn đốc thực hiện các nội quy, quy chế công tác học sinh, sinh viên	Không thực hiện thường xuyên công tác kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành nội quy, quy chế công tác học sinh, sinh viên	0		
		Thực hiện tốt công tác kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành nội quy, quy chế công tác học sinh, sinh viên, không để xảy ra các trường hợp vi phạm nghiêm trọng dẫn đến kỷ luật	3		
III	Nhóm tiêu chí 3: Công tác hướng nghiệp, tư vấn việc làm và các hoạt động hỗ trợ, dịch vụ đối với học sinh, sinh viên		10		
1	Công tác hướng nghiệp, tư vấn việc làm cho học sinh, sinh viên	Không triển khai công tác hướng nghiệp, tư vấn việc làm cho học sinh, sinh viên	0		
		Thực hiện các nội dung công tác hướng nghiệp, tư vấn việc làm cho học sinh, sinh viên nhưng không hiệu quả	1,5		
		Có bộ phận và cán bộ chuyên trách, thực hiện tốt nội dung công tác hướng nghiệp, tư vấn việc làm cho học sinh, sinh viên	3		
2	Tổ chức các hoạt động dịch vụ đối với học sinh,	Không có biện pháp quản lý các hoạt động dịch vụ đối với học sinh, sinh viên trong nhà	0		

	sinh viên trong nhà trường (nhà ăn tập thể, căng tin, trông giữ xe, dịch vụ văn hóa, thể thao,...)	trường			
		Có biện pháp quản lý được thể hiện bằng các văn bản	1,5		
		Quản lý chặt chẽ, kiểm tra, giám sát thường xuyên và tổ chức hiệu quả, đúng quy định các hoạt động dịch vụ học sinh, sinh viên trong trường	3		
3	Công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị sử dụng lao động tổ chức các hoạt động tư vấn hướng nghiệp, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng cơ bản đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp và xã hội	Không có kế hoạch hoạt động phối hợp	0		
		Có phối hợp nhưng không có kế hoạch	2		
		Có kế hoạch và đã triển khai hiệu quả công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị sử dụng lao động tổ chức các hoạt động tư vấn hướng nghiệp, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng cơ bản cho học sinh, sinh viên	4		
IV	Nhóm tiêu chí 4: Thực hiện chế độ, chính sách đối với học sinh, sinh viên		10		
1	Thực hiện chính sách học bổng, miễn, giảm học phí, trợ cấp xã hội, bảo hiểm, tín dụng đào tạo và các chế độ, chính sách khác có liên quan đến học sinh, sinh viên theo quy định	Không bố trí cán bộ chuyên trách thực hiện chính sách cho học sinh, sinh viên	0		
		Có bố trí cán bộ chuyên trách thực hiện chính sách cho học sinh, sinh viên	1,5		
		Có bố trí cán bộ chuyên trách thực hiện và thực hiện chính sách học bổng, miễn, giảm học phí, trợ cấp xã hội, bảo hiểm, tín dụng đào tạo và các chế độ, chính sách khác có liên quan đến học sinh, sinh viên đúng quy định	3		
2	Đảm bảo nguồn kinh phí, tổ chức xét học bổng cho học sinh, sinh viên theo quy định	Không bố trí kinh phí để cấp học bổng cho học sinh, sinh viên	0		
		Đảm bảo nguồn kinh phí Quỹ học bổng và thực hiện xét cấp học bổng cho học sinh, sinh viên	3		
3	Ban hành văn bản quy định việc hỗ trợ học sinh, sinh viên khuyết tật, người thuộc diện chính sách, học sinh, sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trong học tập, rèn luyện	Không có quy định	0		
		Đã ban hành văn bản quy định việc hỗ trợ học sinh, sinh viên khuyết tật, người thuộc diện chính sách, học sinh, sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trong học tập, rèn luyện	2		
4	Phổ biến chính sách đối với học sinh, sinh viên và quy trình, hồ sơ, thủ tục thực hiện chính sách đối với học sinh, sinh viên và đăng trên trang thông tin điện tử của nhà trường.	Không phổ biến, đăng tải chính sách, quy trình thực hiện chính sách trên trang thông tin điện tử của nhà trường	0		
		Đã thực hiện phổ biến và đăng tải chính sách, quy trình thực hiện chính sách đối với học sinh, sinh viên	2		
V	Nhóm tiêu chí 5: Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, hoạt động thể thao ngoại khóa và các hoạt động		15		

	phong trào trong học sinh, sinh viên			
1	Có cơ sở vật chất (hội trường, trang thiết bị, sân bãi, nhà thi đấu) đảm bảo hoạt động văn hóa, văn nghệ, luyện tập thể thao của học sinh, sinh viên	Không có	0	
		Có hội trường, trang thiết bị, sân bãi, nhà thi đấu nhưng chưa đầy đủ, hiện đại	1,5	
		Có đủ cơ sở vật chất (hội trường, trang thiết bị, sân bãi, nhà thi đấu) hiện đại, đảm bảo hoạt động văn hóa, văn nghệ, luyện tập thể thao của học sinh, sinh viên	3	
2	Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ hàng năm trong học sinh, sinh viên gắn với những sự kiện trọng đại của đất nước, của ngành, nhà trường; tổ chức cho học sinh, sinh viên tham gia các sự kiện, hội diễn văn nghệ tổ chức trong toàn ngành giáo dục nghề nghiệp.	Không có kế hoạch	0	
		Không có kế hoạch tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ theo từng năm học nhưng có tham gia các hoạt động văn hóa, hội diễn văn nghệ chung trong ngành giáo dục nghề nghiệp	1,5	
		Có kế hoạch theo từng năm học và tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ chung trong toàn ngành giáo dục nghề nghiệp	3	
3	Công tác phối hợp với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam (nếu có) trong chỉ đạo, tổ chức phong trào học sinh, sinh viên tình nguyện	Không có hoạt động phối hợp, không tổ chức phong trào học sinh, sinh viên tình nguyện	0	
		Có hoạt động phối hợp nhưng chưa tổ chức được phong trào học sinh, sinh viên tình nguyện	1,5	
		Chủ động tổ chức phong trào học sinh, sinh viên tình nguyện (vào kỳ nghỉ hè) hiệu quả, thiết thực	3	
4	Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động thể thao ngoại khóa cho học sinh, sinh viên; tổ chức phong trào thu hút, khuyến khích học sinh, sinh viên luyện tập thể thao thường xuyên	Không có kế hoạch tổ chức hoạt động thể thao ngoại khóa cho học sinh, sinh viên	0	
		Có kế hoạch tổ chức hoạt động thể thao ngoại khóa cho học sinh, sinh viên	1,5	
		Có kế hoạch hàng năm về tổ chức hoạt động thể thao ngoại khóa cho học sinh, sinh viên; hoạt động phong trào thu hút, khuyến khích học sinh, sinh viên luyện tập thể thao thường xuyên	3	
5	Tổ chức Đội tuyển để tham gia các giải thể thao, giao lưu, thi đấu với các cơ quan, đơn vị, trường học	Không tổ chức thành Đội tuyển và không tham gia các giải thể thao, giao lưu, thi đấu với các cơ quan, đơn vị, trường học	0	
		Có tham gia giải, giao lưu, thi đấu với các cơ quan, đơn vị, trường học nhưng không tổ chức thành Đội tuyển	1,5	
		Có tổ chức Đội tuyển học sinh, sinh viên và tích cực tham gia các giải thể thao, giao lưu, thi đấu với các cơ quan, đơn vị, trường học.	3	
VI	Nhóm tiêu chí 6: Công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên		10	
1	Công tác xây dựng kế	Không xây dựng chương trình, kế hoạch cụ	0	

	hoạch và triển khai thực hiện các nội dung, biện pháp giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên theo từng năm học và toàn khóa học	thể Có chương trình, kế hoạch cụ thể theo từng năm học, từng khóa học Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt chương trình, kế hoạch với nội dung, hình thức phong phú, cuốn hút học sinh, sinh viên tham gia	1 2		
2	Công tác tổ chức sinh hoạt chính trị đầu năm học, đầu khóa học và cuối khóa học	Không tổ chức Tổ chức đầy đủ nội dung sinh hoạt chính trị đầu năm học, đầu khóa học và cuối khóa học Tổ chức sinh động đảm bảo đầy đủ nội dung, thời lượng, hình thức phong phú	0 1,5 3		
3	Công tác đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên	Không thực hiện việc đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên Có thực hiện việc đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên Xây dựng tiêu chí, khung điểm cụ thể; tổ chức tốt việc đánh giá và sử dụng kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên theo Quy chế	0 1,5 3		
4	Công tác tuyên truyền, khuyến khích học sinh, sinh viên rèn luyện, phấn đấu được đứng trong hàng ngũ của Đảng Cộng sản Việt Nam và tham gia tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam (nếu có)	Không thực hiện Thực hiện không thường xuyên Thực hiện thường xuyên, hiệu quả	0 1 2		
VII	Nhóm tiêu chí 7: Công tác y tế trường học		10		
1	Thành lập phòng Y tế và bố trí viên chức chuyên môn thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe trong nhà trường	Không thành lập Phòng Y tế Có phòng Y tế, viên chức chuyên môn, trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị y tế nhưng hoạt động không chuyên nghiệp Có phòng Y tế, viên chức chuyên môn, trang bị đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị y tế đạt tiêu chuẩn quy định, hoạt động hỗ trợ chăm sóc sức khỏe học sinh, sinh viên hiệu quả.	0 1,5 3		
2	Tổ chức việc khám sức khỏe khi nhập học cho học sinh, sinh viên; Phối hợp với cơ quan y tế địa phương trong các hoạt động truyền thông, tư vấn, chăm sóc sức khỏe học sinh, sinh viên	Không tổ chức khám sức khỏe cho học sinh, sinh viên khi nhập trường Tổ chức khám sức khỏe cho học sinh, sinh viên khi nhập trường Tổ chức tốt việc khám sức khỏe khi nhập học cho học sinh, sinh viên theo quy định; hàng năm có hoạt động phối hợp, truyền thông, tư vấn, chăm sóc sức khỏe học sinh, sinh viên	0 1 2		
3	Đảm bảo vệ sinh môi trường (trường, lớp học,	Không đảm bảo vệ sinh môi trường (trường, lớp học, ký túc xá); không có hoạt động	0		

	ký túc xá); không để xảy ra dịch, bệnh, ngộ độc thực phẩm, tai nạn thương tích trong Trường	tuyên truyền, phòng chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm			
		Đảm bảo vệ sinh trường, lớp học, ký túc xá, nhà ăn	1,5		
		Đảm bảo vệ sinh trường, lớp học, ký túc xá, nhà ăn; có hoạt động tuyên truyền, phòng chống dịch bệnh, thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm, không xảy ra dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, tai nạn thương tích trong nhà trường	3		
	Thực hiện các quy định và tổ chức công tác truyền thông về sức khỏe sinh sản, phòng, chống HIV/AIDS, tác hại của thuốc lá trong nhà trường	Không có biện pháp thực hiện công tác phòng, chống HIV/AIDS, tuyên truyền tác hại của thuốc lá	0		
		Tổ chức tốt các hoạt động giáo dục, truyền thông về sức khỏe sinh sản, phòng chống HIV/AIDS	1		
		Tổ chức tốt các hoạt động giáo dục, truyền thông về sức khỏe sinh sản, phòng chống HIV/AIDS; có quy định cụ thể về cấm hút thuốc lá trong trường học, thực hiện tốt công tác giám sát, xử lý các trường hợp vi phạm	2		
VIII	Nhóm tiêu chí 8: Công tác bảo đảm an ninh, trật tự trường học, giáo dục an toàn giao thông, phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội		10		
	Có kế hoạch và tổ chức hoạt động phối hợp với Công an địa phương trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự, giáo dục an toàn giao thông, phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội trong và ngoài trường học	Không có kế hoạch phối hợp	0		
		Có kế hoạch và thực hiện phối hợp với công an địa phương trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong và ngoài trường học	3		
1		Có kế hoạch và tổ chức hoạt động phối hợp với Công an địa phương đồng thời định kỳ tổ chức kiểm tra việc áp dụng các biện pháp về đảm bảo an ninh, trật tự giáo dục an toàn giao thông, phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội trong và ngoài trường học	5		
	Phát hiện và xử lý kịp thời, đúng quy định các trường hợp vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội có liên quan đến học sinh, sinh viên; không có vụ việc nghiêm trọng về an ninh, trật tự xảy ra trong nhà trường	Có xảy ra vụ việc nghiêm trọng về an ninh, trật tự, tệ nạn xã hội trong nhà trường	0		
2		Không để xảy ra vụ việc nghiêm trọng về an ninh, trật tự, tệ nạn xã hội trong trường học; tích cực phát hiện và xử lý đúng quy định các vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội liên quan đến học sinh, sinh viên	3		
	Thành lập đội tự quản học sinh, sinh viên trong nhà trường	Không thành lập	0		
		Có thành lập	1		
3		Thành lập và có kế hoạch hoạt động hiệu quả	2		
IX	Nhóm tiêu chí 9: Các nội dung khuyến khích đạt được		5		
1	Quy tắc ứng xử văn hóa trong Nhà trường	Không ban hành quy tắc ứng xử trong nhà trường	0		

		Có ban hành quy tắc ứng xử nhưng việc tổ chức thực hiện chưa hiệu quả	1,5		
		Ban hành quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường và có biện pháp thực hiện hiệu quả	2,5		
2	Có đội tuyển của nhà trường đạt giải, thứ hạng cao (nhất, nhì, ba) trong các cuộc thi: Văn nghệ, thể thao, chuyên môn, kỹ thuật, nghiên cứu khoa học, Olympic các môn khoa học,...cấp khu vực và toàn quốc	Không có	0		
		Có đội tuyển của Trường tham gia các cuộc thi nhưng chưa đạt giải cao	1,5		
		Có đội tuyển tham gia các cuộc thi và đạt giải, thứ hạng cao (nhất, nhì, ba)	2,5		
		Cộng:			

Kết luận:

- **Tổng điểm đạt được:**
- **Xếp loại:**

Người chấm điểm
(Kèm theo sđt liên hệ)

.... Ngày ... tháng ... năm 20...

HIỆU TRƯỞNG
(Ký và đóng dấu)

PHẦN III
CÁC CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH HSSV ĐƯỢC HƯỞNG KHI HỌC TẠI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG HUẾ

I. CHẾ ĐỘ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2025.

Căn cứ Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16 tháng 09 năm 2021 của Ủy ban dân tộc về việc Phê duyệt danh sách các thôn bản đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2025.

Căn cứ Thông tư 05/2023/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 06 năm 2023 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành Danh mục ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ – CP ngày 27 tháng 08 năm 2021 của Chính phủ về quy định cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

*** Đối tượng và hồ sơ xét miễn, giảm học phí**

TT	ĐỐI TƯỢNG	HỒ SƠ (Các bản sao phải có chứng thực hoặc mang theo bản chính để đối chiếu)
A	Đối tượng miễn học phí	
1	Các đối tượng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng nếu đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Cụ thể như sau:	1. Đơn đề nghị MGHP (theo mẫu); 2. Bản sao giấy xác nhận đối tượng do cơ quan quản lý đối

	<p>a. Người có công với cách mạng: theo khoản 1, Điều 3, Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng ngày 09 tháng 12 năm 2020.</p> <p>b. Thân nhân của người có công với cách mạng: Bao gồm cha đẻ, mẹ đẻ, vợ hoặc chồng, con (con đẻ, con nuôi), người có công nuôi liệt sĩ. Cụ thể: - Học sinh, sinh viên (HSSV) là con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, con của Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến. - HSSV là con của liệt sỹ - HSSV là con thương binh - HSSV là con bệnh binh - HSSV là con của của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.</p>	<p>tượng người có công và Ủy ban nhân dân (UBND) xã/phường xác nhận.</p>
2	HSSV khuyết tật, tàn tật.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn đề nghị MGHP (theo mẫu); 2. Bản sao giấy xác nhận khuyết tật do UBND xã/phường cấp.
3	Mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn đề nghị MGHP; 2. Bản sao Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch UBND cấp huyện đối với đối tượng mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa.
4	HSSV là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn đề nghị MGHP (theo mẫu); 2. Bản sao giấy khai sinh; 3. Bản sao giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo.
5	HSSV là người dân tộc thiểu số rất ít người (bao gồm: La Hủ, La Ha, Pà Thẻn, Lự Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bô Y, Si La, Pu Páo, Rơ Măm, Brâu, Ó	<ol style="list-style-type: none"> 1. Đơn đề nghị MGHP; 2. Bản sao căn cước công dân.

	Đu) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.	
6	Người tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trình độ trung cấp.	1. Đơn đề nghị MGHP; 2. Bản sao bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời .

	1. Đối tượng giảm 70% học phí và hồ sơ	Hồ sơ
1	HSSV là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.	1. Đơn đề nghị MGHP; 2. Bản sao căn cước công dân.
2	HSSV học các ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo danh mục các ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định.	1. Đơn đề nghị MGHP;
	2. Đối tượng được giảm 50% học phí	Hồ sơ
1	HSSV là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.	1. Đơn đề nghị MGHP; 2. Bản sao sổ hưởng trợ cấp hàng tháng của cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp.

Lưu ý:

- Việc miễn, giảm học phí sẽ được thực hiện trong suốt thời gian học tập tại nhà trường, trừ trường hợp có những thay đổi về lý do miễn hoặc giảm học phí.
- Không áp dụng miễn, giảm học phí đối với trường hợp đang hưởng lương và sinh hoạt phí khi đi học.
- Miễn, giảm học phí không áp dụng khi HSSV học lại, học cải thiện điểm, học trả nợ.
- HSSV thuộc diện miễn, giảm học phí mà cùng lúc hưởng nhiều chính sách khác nhau chỉ được hưởng một chế độ ưu đãi cao nhất.

- HSSV thuộc diện miễn, giảm học phí nếu đồng thời học ở nhiều khoa, nhiều ngành trong cùng một trường thì được hưởng một chế độ ưu đãi.

- Không áp dụng chế độ ưu đãi về miễn, giảm học phí đối với HSSV trong trường hợp đã hưởng chế độ này tại một cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc cơ sở giáo dục đại học, nay tiếp tục học thêm ở một cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học khác cùng cấp học và trình độ đào tạo.

- Đối với HSSV thuộc đối tượng miễn, giảm học phí liên quan đến hộ nghèo, hộ cận nghèo phải nộp bổ sung giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo nếu được tiếp tục gia hạn khi hết giá trị sử dụng để làm căn cứ xét miễn, giảm học phí cho kỳ tiếp theo.

II. CHÍNH SÁCH NỘI TRÚ (CSNT), CÁC KHOẢN HỖ TRỢ KHÁC

Căn cứ Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp.

Căn cứ Thông tư liên tịch số 1312/VBHN - BLĐT BXH ngày 05 tháng 4 năm 2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện chính sách nội trú.

* Đối tượng, hồ sơ xét chính sách nội trú

TT	ĐỐI TƯỢNG	MỨC HƯỞNG	HỒ SƠ (Các bản sao phải chứng thực hoặc mang theo bản chính để đối chiếu)
A	Học bổng chính sách nội trú		
1	Người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người khuyết tật	100% mức tiền lương cơ sở/tháng	1. Đơn đề nghị cấp CSNT (theo mẫu); 2. Bản sao giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo (đối với đối tượng là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo); 3. Bản sao giấy xác nhận khuyết tật do UBND cấp xã/phường cấp hoặc Quyết định của UBND cấp huyện về

			việc trợ cấp xã hội đối với người khuyết tật sống tại cộng đồng (đối với đối tượng người dân tộc thiểu số là người khuyết tật).
2	Người tốt nghiệp trường phổ thông dân tộc nội trú	80% mức tiền lương cơ sở/tháng	1. Đơn đề nghị cấp CSNT; 2. Bản sao bằng tốt nghiệp hoặc giấy tốt nghiệp tạm thời.
3	Người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo hoặc là người khuyết tật có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo.	60% mức tiền lương cơ sở/tháng	1. Đơn đề nghị MGHP; 2. Căn cước công dân. 3. Bản sao giấy xác nhận khuyết tật do UBND cấp xã/phường cấp hoặc Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc trợ cấp xã hội đối với người khuyết tật tại cộng đồng (đối tượng người dân tộc Kinh là người khuyết tật); 4. Bản sao giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo (đối tượng người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo);
B	Các khoản hỗ trợ khác theo Quyết định 53/QĐ-TTg		
	Nội dung	Mức hỗ trợ	Hồ sơ

1	Hỗ trợ mua đồ dung cá nhân như: chăn cá nhân, áo ấm (nếu cần), màn cá nhân, chiếu cá nhân, áo đi mưa và quần áo bảo hộ lao động theo nghề đào tạo;	1.000.000 đồng/khóa đào tạo	
2	Hỗ trợ HSSV ở lại trường trong dịp tết Nguyên Đán	150.000 đồng/HSSV	Giấy xác nhận ở lại trường trong dịp tết Nguyên đán (giấy xác nhận này phải nộp hàng năm)
3	Hỗ trợ tiền đi lại mỗi năm một lần tiền đi lại từ nơi học về gia đình và ngược lại.	- Mức 300.000 đồng/năm đối với HSSV các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; - Mức 200.000 đồng/năm đối với các đối tượng còn lại.	

Ghi chú: HSSV không được hưởng học bổng chính sách và các khoản hỗ trợ khác trong các trường hợp sau:

- HSSV bị kỷ luật bị buộc thôi học hoặc nghỉ ốm đau, tai nạn không thể tiếp tục theo học.
- Trong thời gian bị đình chỉ học tập (có thời hạn), trừ trường hợp ốm đau, tai nạn, học lại hoặc dừng học vì lý do khách quan được nhà trường xác nhận.
- Trong thời gian bị tạm giam, tạm giữ
- HSSV thuộc diện hưởng chính sách nội trú nộp hồ sơ 01 lần vào đầu khóa học. Riêng giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo (Bản sao được chứng thực từ bản chính hoặc bản sao có mang bản chính để đối chiếu), giấy xác nhận ở lại trường trong dịp Tết Nguyên đán phải nộp hàng năm.
- HSSV thuộc diện chính sách nội trú nếu gia đình thuộc diện đã thoát nghèo thì HSSV có trách nhiệm thông báo cho Nhà trường để dừng việc chi trả các chế độ chính sách cho kỳ tiếp theo.

III. HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

Căn cứ Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học.

Căn cứ Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC của Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo: Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học.

* Đối tượng, mức hưởng và hồ sơ xét hỗ trợ chi phí học tập

Đối tượng	Mức hưởng	Hồ sơ
HSSV là người dân tộc thiểu số học Cao đẳng hệ chính quy thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của Nhà nước.	60% mức lương tối thiểu chung và được hưởng không quá 10 tháng /năm học/ sinh viên; số năm được hưởng hỗ trợ chi phí học tập theo thời gian đào tạo chính thức.	1. Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập (theo mẫu); 2. Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND xã/phường/thị trấn cấp (bản sao có công chứng); 3. Giấy khai sinh (bản sao có công chứng).

Lưu ý:

- Sinh viên thuộc diện hỗ trợ chi phí học tập chỉ phải nộp hồ sơ 01 lần vào đầu năm học. Trong năm học, nếu gia đình thuộc diện đã thoát nghèo thì sinh viên có trách nhiệm nộp văn bản chứng nhận hộ đã thoát nghèo để dừng việc chi trả chi phí học tập cho kỳ tiếp theo.

- Đối với sinh viên chưa thuộc diện hỗ trợ chi phí học tập, nếu trong năm học, gia đình sinh viên được bổ sung diện hộ nghèo, hộ cận nghèo thì nộp bổ sung đối tượng hưởng chính sách làm căn cứ chi trả chi phí học tập trong kỳ tiếp theo. Thời gian được hưởng theo hiệu lực của Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo.

IV. TRỢ CẤP XÃ HỘI

Căn cứ Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập;

Căn cứ Quyết định số 194/2001/QĐ-TTg ngày 21/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh mức học bổng chính sách và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số tại các trường đào tạo công lập quy định tại Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ.

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2002/TTLT-BGDĐT-BTC, ngày 28 tháng 3 năm 2002 của liên tịch Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện Quyết định số 194/2001/QĐ-TTg ngày 21/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh mức học bổng chính sách và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các trường đào tạo công lập quy định tại Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ.

*** Đối tượng và hồ sơ xét trợ cấp xã hội**

Đối tượng	Mức hưởng	Hồ sơ (Bản sao công chứng
Đối tượng 1: Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao.	140.000 đồng/ tháng	<ol style="list-style-type: none"> 1. 01 đơn xin nhận trợ cấp xã hội (theo mẫu); 2. Giấy chứng nhận của UBND xã/phường/thị trấn về thường trú ở vùng cao, vùng sâu và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn ít nhất từ 3 năm trở lên (tính đến thời điểm vào học tại trường); 3. 01 Căn cước công dân; 4. 01 Giấy khai sinh.
Đối tượng 2: Sinh viên là người mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa.	100.000 đồng/tháng	<ol style="list-style-type: none"> 1. 01 đơn xin nhận trợ cấp xã hội; 2. 01 giấy chứng tử của cha và mẹ; 3. 01 Giấy khai sinh; 4. Giấy xác nhận mồ côi cả cha lẫn mẹ của UBND xã/ phường/ thị trấn nơi đăng ký hộ khẩu thường trú về hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có nguồn cung cấp tài chính thường xuyên.
Đối tượng 3: sinh viên là người tàn tật theo quy định của Nhà nước tại Nghị	100.000 đồng/tháng	<ol style="list-style-type: none"> 1. 01 đơn xin nhận trợ cấp xã hội; 2. 01 biên bản giám định y khoa

<p>định số 81/CP ngày 23/11/1995 là những người gặp khó khăn về kinh tế, khả năng lao động bị suy giảm từ 41% trở lên do tàn tật, được Hội đồng y khoa có thẩm quyền xác định</p>		<p>(có ghi rõ tỷ lệ)</p> <p>3. Giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn về hoàn cảnh kinh tế khó khăn.</p>
<p>Đối tượng 4: Sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế, vượt khó học tập là những người mà gia đình của họ thuộc diện xóa đói giảm nghèo.</p>	<p>100.000 đồng/tháng</p>	<p>1. 01 đơn xin nhận trợ cấp xã hội;</p> <p>2. 01 giấy chứng nhận là hộ đói nghèo do Sở Lao động – Thương binh và Xã hội cấp;</p> <p>3. Có điểm rèn luyện và điểm trung bình học tập trong kỳ được loại tốt trở lên.</p> <p>(Sinh viên thuộc đối tượng này phải làm lại hồ sơ xét TCXH mỗi kỳ).</p>

V. CHÍNH SÁCH VAY VỐN SINH VIÊN

Căn cứ Quyết định 157/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 27/9/2009 về tín dụng đối với học sinh, sinh viên.

Căn cứ Quyết định 05/2002/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 23/3/2002 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/9/2007 của Thủ tướng chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên.

Đối tượng: Toàn thể HSSV đang theo học tại trường Cao đẳng Huế có nhu cầu vay vốn.

Hồ sơ: Giấy xác nhận vay vốn(Theo mẫu)

VI. HỌC BỔNG

1. Học bổng khuyến khích học tập:

Đối tượng: HSSV đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện.

2. Học bổng tài trợ

Đối tượng: HSSV nghèo vượt khó

VII. KHEN THƯỞNG

Khen thưởng định kỳ và đột xuất cho HSSV

PHẦN IV

CÁC LOẠI BIỂU MẪU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

(Dùng cho học sinh, sinh viên đang học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học công lập)

Kính gửi: **Trường Cao đẳng Huế**

Họ và tên:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Nơi sinh:.....

Lớp: Khóa: Khoa:.....

Mã số sinh viên:.....

Thuộc đối tượng: *(ghi rõ đối tượng được quy định tại Nghị định 81/2021/NĐ-CP)*.....

.....
.....
Đã được hưởng chế độ miễn giảm học phí (ghi rõ tên cơ sở đã được hưởng chế độ miễn giảm học phí, cấp học và trình độ đào tạo):.....

.....
Căn cứ vào Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ, tôi làm đơn này đề nghị được Nhà trường xem xét để được miễn, giảm học phí theo quy định và chế độ hiện hành.

Huế, ngàytháng..... năm.....

Người làm đơn
(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP CHÍNH SÁCH NỘI TRÚ

(Dùng cho học sinh, sinh viên đang học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập)

Kính gửi: **Trường Cao đẳng Huế**

Họ và tên: Dân tộc:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Số định danh cá nhân/ Căn cước công dân:.....

Cấp ngày.....thángnăm.....nơi cấp:.....

Lớp:Khóa:Khoa:.....

Mã số học sinh, sinh viên:.....

Thuộc đối tượng: *(ghi rõ đối tượng được quy định tại Điều 2 Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp)*.....

Căn cứ Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ, tôi làm đơn này đề nghị được Nhà trường xem xét để cấp chính sách nội trú theo quy định.

Xác nhận của Khoa
(Quản lý học sinh, sinh viên)

....., ngày tháng năm

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP
Kính gửi: Trường Cao đẳng Huế

Họ và tên:Dân tộc:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Nơi sinh:.....

Lớp:Khóa:Khoa:.....

Mã số học sinh, sinh viên:.....

Thuộc đối tượng: *(ghi rõ đối tượng được quy định tại Thông tư liên tịch hướng dẫn Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ)*.....

Căn cứ Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg của Chính phủ, tôi làm đơn này đề nghị được Nhà trường xem xét để hỗ trợ chi phí học tập theo quy định.

Xác nhận của Khoa
(Quản lý Sinh viên)

....., ngày tháng năm

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN VÀ CẤP HỖ TRỢ

(Dùng cho học sinh, sinh viên đang học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập)

Kính gửi : - Trường Cao đẳng Huế;

- Phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên.

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Số định danh cá nhân/ Căn cước công dân:.....

Cấp ngày.....thángnăm.....nơi cấp:.....

Lớp:Khóa:Khoa:.....

Mã số học sinh, sinh viên:.....

Đề Nhà trường *cấp tiền hỗ trợ ở lại trường trong dịp Tết Nguyên đán năm*
theo quy định tại Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Thủ
tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung
cấp, tôi làm đơn này đề nghị Phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên xác nhận
là tôi “ *ở lại trường trong dịp Tết Nguyên đán năm*” với lý do:

.....
.....

Xác nhận của Phòng CTCT - HSSV

*(Quản lý học sinh, sinh viên ở lại trường
trong dịp Tết Nguyên đán)*

....., ngày tháng năm

Người làm đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

BIÊN BẢN ĐỀ NGHỊ XÓA TÊN HỌC SINH, SINH VIÊN

Kính gửi: - Ban Giám hiệu Trường Cao đẳng Huế;
- Phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên;

Hôm nay vào lúc: giờ phút, ngày tháng năm 20

Tại:

I. Thành phần: - GVQLL/CVHT/GVCN:

Khoa:

Tập thể lớp:; Sĩ số: HSSV; Vắng: HSSV.

II. Nội dung:

Dưới sự chủ trì của GVQLL/CVHT/GVCN, tập thể lớp và GVQLL/CVHT/GVCN đã họp và thống nhất đề nghị xóa tên HSSV ra khỏi danh sách lớp. Trường hợp này đã được GVQLL/CVHT/GVCN giáo dục, nhắc nhở nhiều lần mà vẫn vi phạm.

GVQLL/CVHT/GVCN đã nhiều lần liên hệ gia đình HSSV và gia đình cũng đã xác nhận cho HSSV nghỉ học.

Vậy đề nghị Ban giám hiệu nhà trường xóa tên HSSV có tên sau ra khỏi danh sách lớp gồm:

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Nội dung vi phạm (Ghi rõ lý do: Vắng học từ ngày đến nay)
1				
2				
...

Thừa Thiên Huế, ngày tháng năm 20.....

LÃNH ĐẠO KHOA

(Ký, ghi rõ họ tên)

GV QL/CVHT/GVCN

(Ký, ghi rõ họ tên)

BAN CÁN SỰ LỚP

(Ký, ghi rõ họ tên)

GIẤY XÁC NHẬN

(Vay vốn HSSV)

Họ và tên sinh viên:.....

Ngày sinh: .../.../.....

Giới tính: Nam Nữ

CMND số: ngày cấp .../.../..... Nơi cấp:

Mã trường theo học:

Tên trường:

Ngành học:

Hệ đào tạo (Cao đẳng, Trung cấp):

Khoá: Loại hình đào tạo:

Lớp: Mã SV:

Khoa:

Ngày nhập học:.../.../..... Thời gian ra trường (tháng/năm):.../.../.....

(Thời gian học tại trường:tháng)

- Số tiền học phí hàng tháng:.....đồng.

Thuộc diện: - Không miễn giảm

- Giảm học phí

- Miễn học phí

Thuộc đối tượng: - Mồ côi

- Không mồ côi

- Trong thời gian theo học tại trường, anh (chị) không bị xử phạt hành chính trở lên về các hành vi: cờ bạc, nghiện hút, trộm cắp, buôn lậu.

....., ngày.....tháng.....năm.....

TL. HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

BIÊN BẢN**Về việc họp bầu Ban cán sự lớp**

Thời gian: vào lúc..... giờ, ngày..... tháng năm 20....;

Địa điểm:.....

I. Thành phần:

1. GVQLL/CVHT/GVCN:.....
2. Đại biểu tham dự (nếu có).....
3. Cùng tập thể lớp:.....; Sĩ số:.....; vắng mặt.....

II. Nội dung:**1/ GVQLL/CVHT/GVCN:**

- Thông qua nội dung cuộc họp.
- Đưa ra thành phần ban cán sự và tiêu chí từng ban cán sự.
- Nêu rõ vai trò của ban cán sự lớp.

2/ Các bước tiến hành:

- Học sinh giới thiệu các ứng cử viên:.....
- Hình thức bầu: Cả lớp biểu quyết bằng cách giơ tay và những người có số biểu quyết cao nhất trúng cử vào ban cán sự lớp:
 - Kết quả:.....
 - Tập thể lớp nhất trí các thành viên trên là thành viên của ban cán sự lớp.
 - Phát biểu của đại diện Ban cán sự lớp.....
 - Phát biểu của giáo viên chủ nhiệm lớp.....

III. Kết luận:

Với kết quả họp bầu Ban cán sự lớp như trên; GVQLL/CVHT/GVCN và tập thể lớp kính đề nghị Nhà trường công nhận Ban cán sự lớp cho các thành viên sau:

TT	Họ và tên	Chức danh	Điện thoại liên hệ
1			
2			

Biên bản kết thúc vào lúc giờ cùng ngày.

TT Huế, ngàytháng..... năm 20.....

GVQLL/CVHT/GVCN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đại diện BCS lớp
(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐƠN XIN THÔI HỌC VÀ RÚT HỒ SƠ

Kính gửi: - Ban Giám hiệu Trường Cao đẳng Huế;
- Phòng Công tác chính trị- HSSV.

Em tên là:; Sinh ngày:

Học sinh, sinh viên lớp:

CCCD:..... Ngày cấp:.....

SĐT cá nhân:; SĐT gia đình:

Nơi thường trú:

Nay em làm đơn này xin được thôi học và rút lại hồ sơ:

Lý do:

.....

.....

.....

.....

Kính mong Nhà trường xem xét giải quyết.

Em xin chân thành cảm ơn./.

Thừa Thiên Huế, ngày tháng năm 20.....

Xác nhận của phòng CTCT-HSSV

(Ký và ghi rõ họ tên)

Người viết đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

BIÊN BẢN**ĐỀ NGHỊ KỶ LUẬT HỌC SINH, SINH VIÊN VI PHẠM**

Kính gửi: - Ban Giám hiệu Trường Cao đẳng Huế;

- Hội đồng khen thưởng, kỷ luật học sinh – sinh viên.

Hôm nay vào lúc: giờ..... phút, ngày tháng năm 20.....

Tại.....;tiến hành họp xét và đề nghị kỷ luật đối với HSSV:

I. Thành phần:

Chủ trì:.....; trưởng Khoa/phó trưởng Khoa

Thư ký:.....;

Đại diện GV QLL/CVHT/GVCN các lớp:.....

HSSV vi phạm:.....

II. Nội dung:

Dưới sự chủ trì của Lãnh đạo Khoa, nghe GVQLL/CVHT/GVCN các lớp báo cáo tình hình HSSV vi phạm; hồ sơ kiểm điểm HSSV vi phạm; các biện pháp giáo dục, rèn luyện, nhắc nhở của GVCN; việc trao đổi tình hình HSSV với gia đình trong công tác phối hợp quản lý;

Căn cứ đề xuất của GVQLL/CVHT/GVCN các lớp, HSSV đã được GVQLL/CVHT/GVCN nhắc nhở nhiều lần mà vẫn tái phạm;

Căn cứ Nội quy, Quy chế của Nhà trường;

Khoa đề nghị Ban giám hiệu, Hội đồng khen thưởng và kỷ luật HSSV trường Cao đẳng nghề Thừa Thiên Huế quyết định kỷ luật HSSV có tên sau:

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Hình thức kỷ luật	Nội dung vi phạm

TT. Huế, ngày tháng năm 20...

CHỦ TRÌ

(Ký, ghi rõ họ tên)

THƯ KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH LỚP

LỚP:

Tháng - Học kỳ..... - Năm học

1. Báo cáo số lượng

Sĩ số hiện tại	Biến động	Họ và tên HSSV Biến động	MSSV	Lý do biến động (<i>tự ý bỏ học, bảo lưu, tiếp tục học...</i>)	Biện pháp xác nhận (<i>điện thoại/ email/ liên lạc gia đình SV...</i>)	Sĩ số sau khi biến động

2. Tình hình nề nếp HSSV

TT	Họ và tên HSSV vi phạm	Nội dung vi phạm	Số lần vi phạm	Đề nghị xử lý
1.				
2.				

3. Tổ chức sinh hoạt lớp

TT	Ngày	Thời gian/ tiết	Địa điểm	Nội dung
Lần 1				
Lần 2				

4. Dự kiến nội dung và thời gian sinh hoạt lớp cho tháng tới.

TT	Ngày tháng Địa điểm	Thời gian/tiết	Hình thức/ Nội dung	Ghi chú
Lần 1				
Lần 2				
Lần				

5. Kết luận, đề xuất/ kiến nghị (*nếu có*):

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN HƯỞNG TRỢ CẤP XÃ HỘI
(Dành cho học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập)

Kính gửi: - Trường Cao đẳng Huế.

Em tên là:.....

Mã số HSSV:

Ngày tháng năm sinh:

Là người dân tộc:.....

Hiện là HSSV lớp:.....

Hộ khẩu thường trú:.....

Điện thoại liên lạc:.....

Em thuộc đối tượng:.....

Nay em làm đơn này xin Trường cho em được hưởng trợ cấp xã hội theo Thông tư liên tịch số 13/2002/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2002 của liên tịch Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện Quyết định 194/2001/QĐ- ngày 21 tháng 12 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh mức học bổng chính sách và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các trường đào tạo công lập quy định tại Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23 tháng 12 năm 1997 của Thủ tướng Chính phủ.

Em xin cam đoan những lời khai trên và những giấy tờ kèm theo là đúng sự thật. Nếu có gì sai sót em xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi hoàn tất cả số tiền được hưởng trợ cấp./.

Thừa Thiên Huế, ngày....tháng...năm 202..

Người làm đơn
(ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN XÁC NHẬN DÂN TỘC THIỂU SỐ
(*Dành cho học sinh, sinh viên thuộc dân tộc ít người ở vùng cao*)

Kính gửi: - UBND.....

Tôi tên là:.....

Mã số HSSV:.....

Ngày tháng năm sinh:.....

Là người dân tộc: Tôn giáo:.....

Hiện là HSSV lớp:.....

Hộ khẩu thường trú:.....

Từ năm.....đến năm.....

CCCD số:.....; Cấp ngày:.....

Điện thoại liên lạc:.....

Em thuộc đối tượng:.....

Nay em làm đơn này xin Quý cơ quan xác nhận cho bản thân tôi thông tin sau:

Bản thân tôi là người dân tộc

Lý do xin xác nhận: Hưởng chế độ trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên thuộc đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên và những giấy tờ kèm theo là đúng sự thật. Nếu có gì sai sót tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật, xác thực những thông tin này./.

Thừa Thiên Huế, ngày tháng năm 202..

XÁC NHẬN CỦA UBND

(ký và ghi rõ họ tên)

Người làm đơn

(ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN XÁC NHẬN

(Dành cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn)

Kính gửi: - UBND.....

Tôi tên là:.....

Mã số HSSV:.....

Ngày tháng năm sinh:.....

Hiện là HSSV lớp:.....

Hộ khẩu thường trú:.....

CCCD số:.....; Cấp ngày:.....

Tôi làm đơn này xin Quý cơ quan xác nhận cho bản thân tôi thông tin sau: Bản thân tôi thuộc diện gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ.

Lý do xin xác nhận: Hưởng chế độ trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên thuộc xã đặc biệt khó khăn.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Thừa Thiên Huế, ngày tháng năm 202..

XÁC NHẬN CỦA UBND

(ký và ghi rõ họ tên)

Người làm đơn

(ký và ghi rõ họ tên)

GIẤY XÁC NHẬN

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG HUẾ

Xác nhận học sinh:.....

Ngày sinh: Giới tính:

Nơi thường trú:

Hiện là học sinh lớp:.....

Khóa học:

Hình thức đào tạo: :.....

Vậy, trường Cao đẳng Huế xác nhận học sinhlà học sinh của trường, để quý cơ quan có cơ sở xem xét giải quyết./.

Thừa Thiên Huế, ngày tháng năm 202...

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

**BẢN CAM KẾT CỦA HỌC SINH – SINH VIÊN
KHÔNG VI PHẠM NỘI QUY, QUY CHẾ CỦA NHÀ TRƯỜNG**

**Kính gửi: - Ban Giám hiệu Trường Cao đẳng Huế
- Hội đồng khen thưởng kỷ luật HSSV**

Tên em là:, Sinh ngày:.....

HSSV lớp:..... Khoa:.....

Số điện thoại cá nhân:.....Số điện thoại gia đình:.....

Hiện ở tại:.....

Lí do em viết bản cam kết này xin trình bày như sau:

Bản thân em đã không chấp hành nội quy, quy chế của trường, cụ thể như sau:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

TT. Huế, ngày.....tháng.....năm.

Người viết bản cam kết

(Ký, ghi rõ họ tên)

BẢN KIỂM ĐIỂM

Kính gửi: - Ban Giám hiệu trường Cao đẳng Huế
- Phòng Công tác chính trị - Học sinh sinh viên

Tên em là:Sinh ngày:.....

HSSV lớp:.....Khoa:.....

Số điện thoại cá nhân:.....Số điện thoại gia đình:.....

Hiện ở tại:.....

Nay em tự viết bản kiểm điểm trình bày về khuyết điểm của em như sau:

Nội dung:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Em tự nhận thấy lỗi của mình là (lỗi gì viết ra đây).....

.....

.....

Với mức độ vi phạm khuyết điểm như em đã trình bày trên đây, căn cứ Nội quy, Quy chế nhà trường, em xin tự nhận hình thức kỷ luật: (*Khiển trách; Cảnh cáo; Đình chỉ học tập hay Buộc thôi học*):

TT. Huế, ngày.....tháng.....năm 20...

Người viết bản tự kiểm điểm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TƯỜNG TRÌNH

Kính gửi: - Ban Giám hiệu trường Cao đẳng Huế
- Phòng Công tác chính trị - Học sinh sinh viên

Tên em là: , Sinh ngày:

HSSV lớp: Khoa:

Số điện thoại cá nhân: Số điện thoại gia đình:

Hiện ở tại:

Em xin tường trình sự việc như sau:

Trình tự diễn biến sự việc:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Nguyên nhân dẫn đến sự việc xảy ra:

.....

.....

Em xin cam đoan những điều vừa nêu là hoàn toàn đúng sự thật, nếu có sai sót em xin chịu trách nhiệm.

TT. Huế, ngày.....tháng.....năm 20...

Người viết bản tường trình

(Ký, ghi rõ họ tên)

BIÊN BẢN HỌP LỚP**KIỂM ĐIỂM HỌC SINH, SINH VIÊN VI PHẠM**

Hôm nay, vào lúc..... giờ, ngày..... tháng năm 202....;

Tại:.....

I. Thành phần:

1. Chủ trì:.....GVCN
2. Thư ký:.....Lớp trưởng (lớp phó)
3. Cùng tập thể lớp:.....Sĩ số:.....; Có mặt:.....; vắng mặt có lý do:.....; vắng mặt không có lý do:.....

II. Nội dung:

Họp kiểm điểm HSSV vi phạm nội quy, quy chế nhà trường và xét kỷ luật.

1. GVQLL/CVHT/GVCN trình bày lý do cuộc họp, biên bản sự việc của HSSV vi phạm

Họ và tên HSSV:.....Sinh ngày:.....

Vi phạm khuyết điểm sau:.....

2. HSSV vi phạm trình bày kiểm điểm (nếu có):.....

III. Kết luận:

1. Căn cứ Nội quy, Quy chế nhà trường; GVQLL/CVHT/GVCN và tập thể lớp đề nghị kỷ luật HSSV như sau:

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Hình thức kỷ luật	Nội dung vi phạm (Ghi rõ nội dung vi phạm)
1				
2				

2. Tập thể lớp biểu quyết nhất trí.....% hình thức kỷ luật trên. Cuộc họp kết thúc vào lúcgiờ..... cùng ngày.

CHỦ TRÌ

(Ký, ghi rõ họ tên)

THƯ KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)

BIÊN BẢN SỰ VIỆC

Hôm nay, vào lúc.....giờ....., ngày.....tháng.....năm 20.....

Tại

Chúng tôi gồm có:

1. Ông/Bà.....; chức vụ.....

2. Ông/Bà.....; chức vụ.....

3. Ông/Bà.....; chức vụ.....

Tiến hành lập biên bản sự việc xảy ra tại.....

.....như sau:

.....

.....

.....

Sau khi trao đổi, các bên đồng ý kết luận như sau:

.....

.....

Biên bản được kết thúc vào lúc....giờ....cùng ngày và đã đọc cho mọi người có liên quan cùng nghe và thống nhất ký vào biên bản./.

Người liên quan

(Ký và ghi rõ họ tên)

Người lập biên bản

(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

ĐƠN XIN THÔI HỌC VÀ RÚT LẠI HỒ SƠ

Kính gửi: - Ban Giám hiệu Trường Cao đẳng Huế
- Phòng CTCT - HSSV

Em tên là:

Ngày sinh:.....Số điện thoại:.....

Học sinh, sinh viên lớp: Khoa.....

CCCD:.....

Hộ khẩu thường trú tại:.....

Nay em làm đơn này xin cho.....được thôi học
và rút lại hồ sơ:

Lý do:

Kính mong Nhà trường xem xét giải quyết.

Tôi xin chân thành cảm ơn./.

Huế, ngày.....tháng.....năm...

Phòng CTCT-HSSV GVQLL/CVHT Phụ huynh học sinh Người viết đơn

PHIẾU ĐÁNH GIÁ
KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA HỌC SINH SINH VIÊN

Học kỳ: **Năm học 20.... - 20....**

Họ và tên HSSV: MSSV: Lớp:

Nội dung đánh giá	Khung điểm (Điểm tối đa)	Điểm (HSSV tự đánh giá)	Điểm (Tập thể lớp đánh giá)	Điểm (GVQLL/ CVHT/GVCN đánh giá)
I. Đánh giá về ý thức, thái độ và kết quả học tập	30			
a. Ý thức và thái độ trong học tập. <i>Đi học đầy đủ, đúng giờ, nghiêm túc trong giờ học, chép bài, làm bài đầy đủ: 5 điểm; Không nghiêm túc trong giờ học, làm việc riêng, không chép bài, làm bài: trừ 1 điểm/lần vi phạm. Vắng học không có lý do trừ 1 điểm/1 buổi; trễ không có lý do trừ 0.5 điểm/1 lần</i>	5			
b. Ý thức và thái độ tham gia các câu lạc bộ, hoạt động học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học. <i>Tham gia đầy đủ, tích cực: 5 điểm; Tham gia đầy đủ nhưng chưa tích cực: 3 điểm; Tham gia chưa đầy đủ: 2 điểm; Không tham gia: 0 điểm.</i>	5			
c. Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi. <i>Chấp hành nghiêm chỉnh nội quy, quy chế thi và kiểm tra: 5 điểm; Chấp hành chưa nghiêm chỉnh nội quy, quy chế thi và kiểm tra: Vắng không lý do trừ 1 điểm/1 lần, trễ không có lý do trừ 0.5 điểm/1 lần; Vi phạm quy chế thi, kiểm tra bị lập biên bản: 0 điểm</i>	5			
d. Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập.	3			
e. Kết quả học tập (tính lần thi thứ nhất). <i>Xuất sắc: 12 điểm; Giỏi: 10 điểm; Khá: 8 điểm; Trung bình khá: 6 điểm; Trung bình: 4 điểm; Yếu: 0 điểm.</i>	12			
II. Đánh giá về ý thức chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế của nhà trường, quy chế học sinh, sinh viên	25			
a. Ý thức chấp hành các quy định của pháp luật đối với công dân, các văn bản chỉ đạo của Bộ, ngành, của cơ quan quản lý thực hiện trong Nhà trường. <i>Chấp hành tốt: 3 điểm; Vi phạm trừ 1 điểm/nội dung</i>	3			
b. Thực hiện tốt quy định, nội quy, quy chế của trường. <i>Chấp hành tốt: 3 điểm; Vi phạm trừ 1 điểm/nội dung</i>	3			

Nội dung đánh giá	Khung điểm (Điểm tối đa)	Điểm (HSSV tự đánh giá)	Điểm (Tập thể lớp đánh giá)	Điểm (GVQLL/ CVHT/GVCN đánh giá)
c. Thực hiện đúng quy định về trang phục, đeo băng tên, trang bị bảo hộ lao động trong giờ học, giờ thực hành. <i>Chấp hành tốt: 3 điểm; Vi phạm trừ 1 điểm/nội dung</i>	3			
d. Tham gia đánh giá thăm dò ý kiến của HSSV về GVQLL/CVHT/GVCN, hoạt động giảng dạy của giảng viên, hoạt động thư viện ... <i>Tham gia đầy đủ: 3 điểm; Không tham gia: trừ 1 điểm/nội dung</i>	3			
e. Có ý thức bảo vệ tài sản của Nhà trường, giữ gìn vệ sinh môi trường, tiết kiệm điện, nước. Tham gia đầy đủ các buổi lao động vệ sinh do Nhà trường tổ chức. <i>Chấp hành tốt: 3 điểm; Vi phạm trừ 1 điểm/nội dung</i>	3			
f. Thực hiện tốt các quy chế nội trú - ngoại trú. <i>Chấp hành tốt: 10 điểm; Vi phạm trừ 3 điểm/nội dung</i> <i>Đối với HSSV ở KTX Tổ KTX đánh giá kết quả cuối cùng</i>	10			
III. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bạo lực học đường	25			
a. Tham gia đầy đủ các hoạt động tuyên truyền, hoạt động chính trị - xã hội (Tuần sinh hoạt công dân, học tập chính trị, ...). <i>Tham gia đầy đủ và tích cực: 5 điểm; Tham gia đầy đủ nhưng chưa tích cực: 3 điểm; Tham gia không đầy đủ: 2 điểm; Không tham gia: 0 điểm</i>	5			
b. Tham gia đầy đủ, tích cực các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao. <i>Tham gia đầy đủ và tích cực: 7 điểm; Tham gia đầy đủ nhưng chưa tích cực: 5 điểm; Tham gia không đầy đủ: 3 điểm; Không tham gia: 0 điểm</i>	10			
c. Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội: Hiến máu nhân đạo, hoạt động tình nguyện, từ thiện <i>Tham gia đầy đủ và tích cực: 5 điểm; Tham gia đầy đủ nhưng chưa tích cực: 3 điểm; Tham gia không đầy đủ: 2 điểm; Không tham gia: 0 điểm</i>	5			
d. Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội. <i>Tham gia đầy đủ và tích cực: 5 điểm; Tham gia đầy đủ nhưng chưa tích cực: 3 điểm; Tham gia không đầy đủ: 2 điểm; Không tham gia: 0 điểm</i>	5			
IV. Tiêu chí đánh giá về ý thức và kết quả tham	20			

Nội dung đánh giá	Khung điểm (Điểm tối đa)	Điểm (HSSV tự đánh giá)	Điểm (Tập thể lớp đánh giá)	Điểm (GVQLL/CVHT/GVCN đánh giá)
gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng				
a. Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín, kỹ năng tổ chức và hiệu quả công việc của HSSV được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và các tổ chức khác của HSSV trong Nhà trường. <i>Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 5 điểm; Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 3 điểm; Hoàn thành nhiệm vụ: 1 điểm; Không hoàn thành nhiệm vụ: -3 điểm</i>	5			
b. Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, khoa và Nhà trường. <i>Tham gia đầy đủ và tích cực: 10 điểm; Tham gia đầy đủ nhưng chưa tích cực: 8 điểm; Tham gia không đầy đủ: 5 điểm; Không tham gia: 0 điểm</i>	10			
c. Có thành tích trong nghiên cứu khoa học, tham gia các cuộc thi, sáng kiến cải tiến kỹ thuật được Nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khen thưởng (bằng khen, giấy khen...).	5			
TỔNG ĐIỂM	100			

Thừa Thiên Huế, ngày tháng năm 202

HSSV tự đánh giá Tổng điểm: Xếp loại:..... HSSV <i>(ký ghi rõ họ tên)</i>	Tập thể lớp đánh giá Tổng điểm: Xếp loại: Lớp trưởng (lớp phó) <i>(ký ghi rõ họ tên)</i>
--	---

GVQLL/CVHT/GVCN đánh giá
 Tổng điểm: Xếp loại:
GVQLL/CVHT/GVCN
(ký ghi rõ họ tên)

*** Ghi chú:** Kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên được phân thành 05 loại: Xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu. Cụ thể:

- a. Loại xuất sắc: Từ 90 đến 100 điểm;
- b. Loại tốt: Từ 80 đến dưới 90 điểm;
- c. Loại khá: Từ 70 đến dưới 80 điểm;
- d. Loại trung bình: Từ 50 đến dưới 70 điểm;
- e. Loại yếu: Dưới 50 điểm.

MỤC LỤC

PHẦN I. TỔNG QUAN TRƯỜNG CAO ĐẲNG HUẾ	1
I. THÔNG TIN CHUNG	1
II. THÔNG TIN KHÁI QUÁT	1
PHẦN II. QUY CHẾ CÔNG TÁC HỌC SINH SINH VIÊN	5
PHẦN III. CÁC CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH HSSV ĐƯỢC HƯỞNG KHI HỌC TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG HUẾ	25
I. CHẾ ĐỘ MIỄN GIẢM HỌC PHÍ	286
II. CHÍNH SÁCH NỘI TRÚ (CSNT), CÁC KHOẢN HỖ TRỢ KHÁC	28
III. HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP	31
IV. TRỢ CẤP XÃ HỘI	31
V. CHÍNH SÁCH VAY VỐN SINH VIÊN	33
VI. HỌC BỔNG	33
VII. KHEN THƯỞNG	33
PHẦN IV. CÁC LOẠI BIỂU MẪU	34